

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - BẮC NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 145/2026/HS-ST

Ngày: 27/03/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thư.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương N Sáng và ông Ngô Mạnh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Huynh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 152/2026/TLST- HS, ngày 02 tháng 03 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2026/QĐXXST-HS ngày 13/03/2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vũ Công S, sinh năm: 1986;

HKTT: Tổ dân phố Tr, phường T, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Bố đẻ là Vũ Công Ch, đã chết; Mẹ đẻ là: Nguyễn Thị G, sinh năm 1952; Gia đình có 5 anh em, bị cáo là con thứ năm; Vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1988; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại bản án phúc thẩm số 45/2007/HSPT ngày 31/12/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt Vũ Công S 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 14/11/2025. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Cù Huy B, sinh năm: 1981;

HKTT: Đường Kim Mã, phường N Hà, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Bố đẻ là: Cù Hữu N, đã chết; Mẹ đẻ là: Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1975; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ là: Nguyễn Thị Tuyết Nh, sinh năm 1985; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2017.

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: Tại bản án số 78/2021/HS-ST ngày 09/4/2021 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, TP Hà Nội (cũ) xử phạt Cù Huy B 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/11/2025 đến ngày 06/11/2025 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Việt A, sinh năm: 1982;

HKTT: Đường đê Tô Hoàng, phường Bạch Mai, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Bố đẻ là: Nguyễn Trọng H, sinh năm 1952; Mẹ đẻ là: Đặng Thị V, sinh năm 1958; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Lê Thị B, sinh năm 1984; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2009.

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/11/2025 đến ngày 06/11/2025 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Trần Kh, sinh năm: 1974;

HKTT: Long Biên 1, phường Bồ Đề, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 10/10 (cũ); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Bố đẻ là: Trần Văn L, đã chết; Mẹ đẻ là: Lê Kim Ch, sinh năm 1949; Gia đình có 3 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1973; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2010.

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/11/2025 đến ngày 06/11/2025 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại ở địa phương. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Trần Đức Ng, sinh năm: 1981;

HKTT: Tổ dân phố Long Vỹ, phường T, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 04/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Bố đẻ là Trần Đức N, đã chết; Mẹ đẻ là: Nguyễn Thị L, sinh năm 1955; Gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Ngô Thị Th, sinh năm 1990; Con: Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2024.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/11/2025 đến ngày 06/11/2025 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Nguyễn Thạc T, sinh năm: 1996;

HKTT: Tổ dân phố Long Vỹ, phường T, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Bố đẻ là: Nguyễn Thạc T, sinh năm 1973; Mẹ đẻ là: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1974; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/11/2025 đến ngày 12/11/2025 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Vũ Thị L, sinh năm 1978; HKTT: Thôn Đ, xã B, tỉnh Bắc Ninh. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 01/11/2025, Vũ Công S, sinh năm 1986, trú tại tổ dân phố Tr, phường T, tỉnh Bắc Ninh; Trần Đức Ng, sinh năm 1981; Nguyễn Thạc T, sinh năm 1996 cùng trú tại tổ dân phố Long Vỹ, phường T, tỉnh Bắc Ninh; Nguyễn Việt A, sinh năm 1982, trú tại đường đê Tô Hoàng, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội; Trần Kh, sinh năm 1974, trú tại phố Long Biên 1, phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội; Cù Huy B, sinh năm 1981, trú tại đường Kim Mã, phường N Hà, thành phố Hà Nội đến ăn cỗ tại nhà anh Nguyễn Thạc T, sinh năm 1981, trú tại Số nhà 11, Ngõ 4, tổ dân phố Tr, phường T, tỉnh Bắc Ninh.

Trong quá trình ăn cỗ, giữa V A, Kh, B, N, T xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau với S. Đến khoảng 22 giờ 07 phút cùng ngày, khi nhóm của V A từ nhà anh T đi ra đầu Ngõ 4 giao với đường Nguyễn Văn Cừ thuộc tổ dân phố Tr, phường T, tỉnh Bắc Ninh thì S chạy theo chửi bới và dùng tay trái kẹp cổ V A sau đó dùng tay phải đâm V A 01

phát nhưng không trúng. V A gạt tay của S ra khiến S ngã xuống đất. Lúc này V A dùng chân phải đá liên tiếp nhiều phát vào người của S. Khi thấy V A đánh S. Kh, B, N và T xông vào cùng V A chửi bới, dùng chân tay đánh S. Sau đó S vùng dậy tiếp tục chửi bới nhóm của V A “Đ.m chúng mày, đ.con mẹ bố đánh chết chúng mày” rồi chạy sang bên kia đường vào quán ăn của chị Vũ Thị L, sinh năm 1978, trú tại thôn Đại Từ, xã Bảo Đài, tỉnh Bắc Ninh (chị gái S) cầm 01 con dao bằng kim loại (một lưỡi sắc, đầu tù, dài 29,5cm, chuôi bằng gỗ màu nâu dài 12,1cm) bằng tay phải xông đến dọa đánh nhóm của V A nhưng được mọi người can ngăn. Đến 22 giờ 11 phút cùng ngày thì mọi người giải tán. Sau đó, S được người nhà đưa đi điều trị thương tích ở Trung tâm Y tế T và Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 từ ngày 01/11/2025 đến ngày 02/11/2025 thì ra viện.

Việc V A, Kh, B, N, T và S thực hiện hành vi đánh, chửi nhau tại đầu Ngõ 4 giao với đường Nguyễn Văn Cừ thuộc tổ dân phố Tr, phường T, tỉnh Bắc Ninh là nơi tập trung đông người qua lại, trong khoảng thời gian 04 phút đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự công cộng và an toàn xã hội trên địa bàn phường T. Ủy ban nhân dân phường T và một số người dân sống xung quanh đã có văn bản đề nghị xử lý các đối tượng trên.

Ngay sau khi nhận được tin báo, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác minh các đối tượng. Hiện trường xảy ra vụ án là đầu Ngõ 4 giao với đường Nguyễn Văn Cừ thuộc tổ dân phố Tr, phường T, tỉnh Bắc Ninh. Phía Bắc giáp với Ngõ 4; phía Nam giáp với Văn phòng luật sư Nguyễn Văn Dụ; phía Đông là vỉa hè rộng 8,5m, tiếp đến là đường Nguyễn Văn Cừ rộng 12m; phía Tây giáp với khu dân cư thuộc tổ dân phố Tr. Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh tiến hành trích xuất, thu thập 03 video từ camera an ninh khu phố Tr, phường T ghi lại cảnh các đối tượng thực hiện hành vi đánh nhau ngày 01/11/2025. Cơ quan điều tra đã cho các bị cáo xem lại hình ảnh trích xuất từ video camera an ninh. Các bị cáo xác định nội dung hình ảnh trích xuất từ video phù hợp với diễn biến vụ án như trên.

Ngày 02/11/2025 chị Vũ Thị L tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh 01 (một) dao bằng kim loại, một lưỡi sắc, đầu tù (vuông). Tổng chiều dài 29,5cm. Phần chuôi bằng gỗ màu nâu dài 12,1cm.

Ngày 03/11/2025 Cù Huy B, Nguyễn Việt A, Trần Kh, Trần Đức Ng và Nguyễn Thạc T đã đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh.

* Về kết quả giám định:

Tại Kết luận giám định số 425 ngày 23/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự

Công an tỉnh Bắc Ninh: “Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa trong 03 (ba) file video gửi giám định. Đã trích xuất, diễn thuyết bản ảnh liên quan đến nội dung vụ việc”.

Tại Kết luận giám định số 356 ngày 20/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh: “Mẫu vật gửi giám định không thuộc danh mục nào theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.”

Đối với thương tích của Vũ Công S do các đối tượng dùng tay chân đánh. Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 55/26/KLTTCT-TTPY ngày 27/01/2026 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Ninh kết luận:

“1. Các kết quả chính:

- Chạm thương vùng mặt và môi trên không thấy thương tích; Chạm thương vùng ngực không thấy thương tích: Không có căn cứ khoa học xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

- Khám vùng đầu không thấy thương tích; Theo dõi xuất huyết dưới nhện vùng thái dương phải; Chụp cắt lớp vi tính sọ não hiện tại: Hiện không thấy bất thường trên film chụp cắt lớp vi tính sọ não: Không có căn cứ khoa học xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Vũ Công S tại thời điểm giám định là: Không có căn cứ khoa học xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

- Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích: Không có căn cứ khoa học xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể vì vậy không xác định được cơ chế hình thành thương tích.

Quá trình điều tra, truy tố, 06 bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Các bị cáo B, V A, Kh, N và T phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh đầu thú. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

* Về vật chứng: 01 dao bằng kim loại, một lưỡi sắc, đầu tù (vuông). Tổng chiều dài 29,5cm. Phần chuôi bằng gỗ màu nâu dài 12,1cm. Bề rộng nhất 4,2cm.

* Về trách nhiệm dân sự: Vũ Công S và các bị cáo còn không có yêu cầu gì về

bồi thường dân sự.

Cáo trạng số: 134 /CT-VKSKV7 ngày 27/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Bắc Ninh truy tố các bị cáo Vũ Công S có lý lịch và hành vi nêu trên về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b, khoản 2, Điều 318 Bộ luật Hình sự; Cù Huy B, Nguyễn Việt A, Trần Kh, Trần Đức Ng, Nguyễn Thạc T có lý lịch và hành vi nêu trên về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và thừa nhận Bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội "Gây rối trật tự công cộng " là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nguyên nhân, điều kiện phạm tội và những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Vũ Công S, Cù Huy B, Nguyễn Việt A, Trần Kh, Trần Đức Ng, Nguyễn Thạc T về tội: “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Vũ Công S 2 năm 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Cù Huy B 8 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 1 năm 4 tháng đến 2 năm.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Nguyễn Việt A 6 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử 1 năm đến 1 năm 8 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Trần Kh 6 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 1 năm đến 1 năm 8 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Đức Ng 6 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 1 năm đến 1 năm 8 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thạc T 6 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 1 năm đến 1 năm 8 tháng.

Các bị cáo không tham gia tranh luận gì với quan điểm của Kiểm sát viên. Các

bị cáo chỉ xin giảm nhẹ mức hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại đối với các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Căn cứ vào Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Các bản ảnh và video ghi lại hình ảnh vụ việc; Các bản tự khai, các biên bản ghi lời khai của các bị cáo, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; Vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 22 giờ 07 phút đến 22 giờ 11 phút ngày 01/11/2025 tại đầu ngõ 4, giao với đường Nguyễn Văn Cừ thuộc tổ dân phố Tr, phường T, tỉnh Bắc Ninh. Cù Huy B, Nguyễn Việt A, Trần Kh, Trần Đức Ng, Nguyễn Thạc T và Vũ Công S đã nảy sinh mâu thuẫn, xảy ra đánh, cãi chửi nhau. B, V A, Kh, N và T dùng chân tay đánh S. S dùng dao dọa chém nhóm của V A. Các đối tượng vừa đánh nhau vừa chửi bới to tiếng trong khoảng 4 phút thì được mọi người đi đường can ngăn nên dừng lại. Hành vi trên của B, V A, Kh, N, T và S tại tổ dân phố Tr đã gây mất trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội của địa phương.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, vi phạm nếp sống văn minh, quy tắc của đời sống xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân trong khu vực. Các bị cáo phạm tội ở nơi tập trung dân cư gây tâm lý bất B trong nhân dân. Do đó phải xử lý nghiêm minh đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo

và mang tính rắn đẽ, phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, bị cáo S thực hiện hành vi độc lập. Các bị cáo còn lại thực hiện hành vi phạm tội dưới hình thức đồng phạm giản đơn, nên cần xem xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để làm căn cứ quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Các bị cáo không có sự thống nhất với nhau từ trước cũng như không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau để thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: 06 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. B, V A, Kh, N và T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vũ Công S được tặng giấy khen do có thành tích tiêu biểu trong hoạt động nhân đạo năm 2025 của Tổ dân phố Tr, phường T nên bị cáo S được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- *Về nhân thân*: Bị cáo S, bị cáo B đều là người có nhân thân xấu. Cụ thể: Tại bản án phúc thẩm số 45/2007/HSPT ngày 31/12/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt Vũ Công S 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tại bản án số 78/2021/HS-ST ngày 09/4/2021 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, TP Hà Nội (cũ) xử phạt Cù Huy B 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

[5] Về hình phạt:

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò đồng phạm trong vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS mà đã viện dẫn HĐXX xét thấy các bị cáo: Vũ Công S, Cù Huy B, Nguyễn Việt A, Trần Kh, Trần Đức Ng, Nguyễn Thạc T đều có nơi cư trú rõ ràng. Nên áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối các bị cáo cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành người tốt cho gia đình và xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 dao bằng kim loại, một lưỡi sắc, đầu tù (vuông). Tổng chiều dài 29,5cm. Phần chuôi bằng gỗ màu nâu dài 12,1cm. Bản rộng nhất 4,2cm của chị Lan, cần trả lại chị Lan.

Đối với 01 đĩa DVD ghi lại cảnh các bị cáo đánh nhau cần lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Vũ Công S** phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt bị cáo Vũ Công S 2 năm 8 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Công S cho UBND phường T, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Cù Huy B** phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt bị cáo Cù Huy B 8 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 1 năm 4 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Cù Huy B cho UBND phường N Hà, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Việt A** phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt A 6 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 1 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Việt A cho UBND phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Trần Kh** phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt bị cáo Trần Kh 6 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử

thách 1 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Kh cho UBND phường phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Trần Đức Ng** phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt bị cáo Trần Đức Ng 6 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 1 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Đức Ng cho UBND phường T, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thạc T** phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thạc T 6 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 1 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thạc T cho UBND phường T, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 93 Luật thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Trả lại chị Lan 01 dao bằng kim loại, một lưỡi sắc, đầu tù (vuông). Tổng chiều dài 29,5cm. Phần chuôi bằng gỗ màu nâu dài 12,1cm. Bản rộng nhất 4,2cm.

(Vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận tài sản, vật chứng số 100 ngày 27/2/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh và Phòng thi hành án Dân sự khu vực 7 - Bắc Ninh).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điểm a Khoản 1 Điều 3; Khoản 1 Điều 6; Khoản 1 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, THADS khu vực 7 - Bắc Ninh;
- VKS, Sở Tư pháp, CA tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu